



CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ TRƯỜNG VBQGVN

Bùi Quyền, K16 sưu tầm

16-09-1950: Nghị Định số 143-NĐ, về việc tổ chức Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

26-06-1953: Sắc Lệnh số 59-QP thiết lập một trường võ bị gọi là Trường Cao Đẳng Võ Bị. (CBVN 1953, trang 1383)

29-07-1959: Nghị Định số 317/NĐ/TT, cải tổ trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (CBVN 1959)

13-12-1966: Nghị Định số 2349-NĐ/QP, cải tổ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, do Nghị Định số 317-QP ngày 29-7-1959. Nghị Định số 325-QP ngày 10-4-1963, đặt trực thuộc Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. (CBVN 1966, trang 6168)

25-01-1967: Nghị Định số 184-NĐ/QP, tu chỉnh Điều 7 Nghị Định số 2349-NĐ/QP ngày 13-12-1966, ấn định qui chế Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (CBVN 1967, trang 551)

31-10-1969: Nghị Định số 1155-NĐ/QP, hủy bỏ Nghị Định số 184-NĐ/QP ngày 25-1-1967 và tu chỉnh Điều 7 Nghị Định số 2349-NĐ/QP ngày 13-12-1966, về qui chế Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (CBVN 1969, trang 7366)

478 CÔNG-BÁO VIỆT-NAM, 16 tháng chín 1950

Nghị Định số 143-NĐ ngày 19 tháng tám năm 1950, đặt Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thuộc Bộ Quân Lực (Nha

Giám Đốc Nhân Viên và Tổng Hành Chính)

Thủ Tướng Chính Phủ, kiêm Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng,

- Chiếu Dụ số 1 ngày mồng 1 tháng 7 năm 1949, tổ chức và điều hành các cơ quan công quyền,

- Chiếu Dụ số 2 ngày 1 tháng bảy năm 1949, tổ chức quy chế các công sở,

- Chiếu Sắc Lệnh số 37/CP ngày mồng 6 tháng 5 năm 1950, ấn định thành phần Chính Phủ,

- Chiếu Sắc Lệnh số 24/QP ngày 19 tháng chín năm 1949 ấn định chức chương Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng,

- Chiếu đề nghị của ông Tổng Trưởng Bộ Quân Lực,

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ 1: Kể từ ngày mồng 1 tháng 9 năm 1950, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt được coi như là một cơ quan tự trị, có một nền hành chính riêng biệt và trực tiếp thuộc quyền Bộ Quân Lực (Nha Giám Đốc Nhân Viên và Tổng Hành Chính)

Điều thứ 2: Những khoản chi về sự điều hành của trường và sự cấp dưỡng nhân viên thường trực và các học sinh sĩ quan do ngân sách quốc gia đài thọ.

Điều thứ 3: Số nhân viên thường trực do bảng thực ngạch đính kèm nghị định này ấn định.

Điều thứ 4: Nhân viên thường, làm theo khế ước kê trong bảng thực ngạch sẽ do vị Chỉ Huy Trường Võ Bị tuyển. Các hợp đồng phải được đệ lên ông Tổng Trưởng Bộ Quân Lực duyệt y và lên sở tài chính kiểm nhận.

Điều thứ 5: Số tối đa học sinh sĩ quan nhận vào khóa năm 1950 được ấn định là 150 người.

Điều thứ 6: Tổng Trưởng Bộ Tài Chính và Tổng Trưởng Bộ Quân-Lực chiếu nhiệm vụ thi hành nghị định này.

Sài Gòn, ngày 19 tháng tám năm 1950

T. L. Thủ Tướng đi công cán,
Tổng Trưởng Bộ Tư Pháp, xử lý thường vụ,
NGUYỄN KHẮC VỆ

Nghị Định số 317/ND/TT ngày 29-07-1959 cải tổ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HOÀ

- Chiếu Sắc Lệnh số 4-TTP ngày 29 tháng 10 năm 1955 và các văn kiện kế tiếp, ấn định thành phần Chánh Phủ.

- Chiếu Sắc Lệnh số 378-QP ngày 3 tháng 10 năm 1957, cải tổ Quốc Phòng.

- Chiếu Nghị Định số 143-ND ngày 19 tháng 8 năm 1950, thiết lập Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

- Chiếu Thỏa Hiệp của Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ 1: Kể từ ngày ban hành Nghị Định này, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thiết lập do Nghị Định số 143-ND ngày 19-08-1950 được cải tổ thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Điều thứ 2: Trường Võ Bị Quốc Gia có nhiệm vụ đào tạo Sĩ Quan Hiện Dịch cho Hải, Lục, Không Quân Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và được xếp ngang một trường cao đẳng chuyên nghiệp dân chính và trình độ thi tuyển nhập học tương đương.

Điều thứ 3:.... Điều thứ 4:... Điều thứ 5:... Điều thứ 6:...
Điều thứ 7:... Điều thứ 8:... (để nhớ)

Saigon, ngày 29 tháng 07 năm 1959
Ký tên: Ngô Đình Diệm

6168 CÔNG BÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA, 31 tháng Chạp 1966

Nghị Định số 2349-NĐ/QP, cải tổ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và đặt trực thuộc Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

- Chiếu đề nghị số 317-QP ngày 29 tháng bảy năm 1959 cải tổ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

- Chiếu Nghị Định số 317-QP ngày 29 tháng bảy năm 1959, được sửa đổi bởi Nghị Định số 325-QP ngày mùng 10 tháng tư năm 1963, cải tổ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

- Chiếu đề nghị của Ủy Viên Quốc Phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: Kể từ ngày ban hành Nghị Định này, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thành lập do Nghị Định số 317-QP ngày 29 tháng bảy năm 1959 và nghị-định số 325-QP ngày 10 tháng tư năm 1963, được cải tổ và đặt trực thuộc Tổng Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu Quân-lực Việt Nam Cộng Hòa, như sau:

Điều thứ 2: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan hiện dịch cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với một trình độ văn hóa đại học và một căn bản quân sự vững chắc. Trường Võ Bị Quốc Gia được xếp ngang hàng một trường cao đẳng chuyên nghiệp dân chính mà trình độ thi tuyển nhập học và chương trình giảng dạy về kỹ thuật tương-đương.

Điều thứ 3: Trường được coi như một cơ quan tự trị về hành chánh trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu.

Điều thứ 4: Những khoản chi về điều hành của trường cấp dưỡng nhân viên và các sinh viên sĩ quan do ngân sách quốc phòng đài thọ.

Điều thứ 5: Trường sẽ do một sĩ quan cấp tướng điều khiển, có một chỉ huy phó phụ tá và một bộ chỉ huy để điều hành mọi hoạt động của trường. Chỉ huy trưởng sẽ được bổ nhiệm bằng sắc lệnh của Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương.

Điều thứ 6: Việc giáo dục văn hóa tại trường do một văn hóa vụ trưởng trách nhiệm. Văn hóa vụ trưởng có thể là một sĩ quan cao cấp hoặc là một giáo sư dân chính có văn bằng cao học đại học và được bổ nhiệm bằng nghị định của Ủy Viên Quốc Phòng với sự thỏa hiệp của Ủy Viên Giáo Dục.

Điều thứ 7: Thời hạn thụ-huấn là 4 năm. Sau 4 năm học tập:

a/ Sinh-viên sĩ-quan tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được hưởng cấp bậc thiếu úy và được Bộ Quốc Phòng cấp phát “Văn Bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”;

b/ Sinh-viên sĩ quan không trúng tuyển kỳ thi được hưởng cấp bậc chuẩn úy và được lãnh một chứng chỉ học trình do trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cấp phát.

Điều thứ 8: “Văn-bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam” có giá trị tương đương với văn-bằng cao đẳng kỹ thuật do các trường cao đẳng chuyên nghiệp dân chính cấp phát.

Điều thứ 9: Bộ Quốc Phòng sẽ ban hành một nghị định ấn định qui chế Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và kế hoạch huấn luyện trong thời gian chuyển tiếp.

Điều thứ 10: Tổng Ủy Viên Chiến Tranh, Tổng Ủy Viên Văn Hóa Xã Hội, Ủy Viên Quốc Phòng, Ủy Viên Giáo Dục, Ủy Viên Tài Chánh, chiếu nhiệm vụ thi hành nghị định này.

Sài Gòn, ngày 13 tháng chạp năm 1966
Thiếu Tướng NGUYỄN CAO KỶ

Bức Tâm Thư

Tuyết Hồng, 7/2

Bức thư tôi gửi lời tâm
Buồn đau vận nước, âm thầm mắt cay
Tiếng dân than khóc đêm ngày
Tim tôi quận thắt, tình say muôn phần

*Ước gì tôi có đũa thần
Cải tâm kẻ ác một lần yêu thương
“Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”**

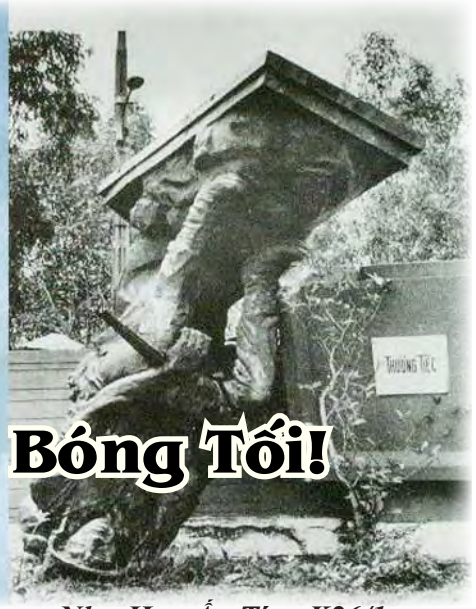
Tôi ngậm thề với hồn thiêng
Nặng tình non nước lời nguyện hy sinh
Xin Chúa thắp sáng niềm tin
Tìm đường phục quốc, dân mình ấm no

*Hạnh phúc, độc lập, tự do
Đó là tâm huyết dựng cờ sắt son
Mai này an nước bình non
Cờ vàng chính tộc Tiên Rồng bay*

Bao ngày sát cánh bên nhau
Ai về xứ mẹ cho tôi theo cùng

* ca dao





Âm Thanh Bóng Tối!

Như Hoa Áu Tím, K26/1

Theo ý tôi, đọc bây giờ là một xa xỉ, mắt lão kém, trí óc đặc quánh những quan niệm cũn nhụt, nếu không thì lại vướng vào chính kiến, cái gì trong đầu mình nghĩ đúng là phải đúng, không có ngoại lệ!

Cứ vào khoảng tháng Ba, những bài viết về một quá khứ quay ngược lại, những đoạn đường chiến binh kéo dài đến khi miền Nam bị bức tử, những câu chuyện đau lòng được kể lại, cùng với bao nghiệt oan của dân Việt đã đang gánh chịu, không bài viết nào có thể giải thích được tại sao nên nổi. Những bài này chỉ là những dữ kiện, những chuyện ngắn có mục đích gìn giữ cho con cháu đời sau tìm đọc để biết ông bà cha mẹ đã trải qua từng mảnh đời như thế nào: Anh hùng tiểu nhân – yêu ghét – sống chết.

Từ năm 1975 đến bây giờ 2017, dấu gạch nối giữa hai con số là muôn ngàn định mệnh, muôn ngàn câu chuyện khóc cười. Dân Việt của tôi có thật sự bị nguyên rủa bị thư ếm bùa ngãi gì không sau khi chiếm đất Chiêm, sau khi kinh thành cũ miếu đền xưa bị san bằng đào bới, mà giờ đây trên mảnh đất hình chữ S đất không yên phần đất, biển chẳng lặng phần biển,

bao trái tim xa xứ hướng về quê nhà như tôi, cũng chỉ biết đau đớnng ngóng chờ một đổi thay để dân tôi bớt khổ, đổi thay để nền văn hóa quê cũt vô nhân không còn nữa.

Tác giả Nguyễn Thị Hải Hà, sau khi xem một đoạn phim ngắn của nhà đạo diễn Nhật Bản Akira Kurosawa, viết ra những điều chị cảm được từ những mẫu đối thoại giữa các nhân vật, màu sắc buồn thảm xám đen, trong phim. Trong đó, đạo diễn khéo léo dẫn dắt người xem vào cõi sâu thẳm lý trí – trách nhiệm ân hận dần vật của một quân nhân sống còn sau chiến tranh, trong khi đồng đội thuộc cấp đã hy sinh trong cuộc chiến.

The Tunnel – Đường hầm

Từ bài chị viết, tôi ngòi xem lại đoạn phim. Nếu không đọc trước bài của chị, người xem là tôi khó có thể theo dõi cho hết những hình ảnh âm u, buồn thảm, não lòng đè nặng lòng ngực.

“Rồi tôi nghe, từ sau lưng, trong bóng tối thăm thẳm của đường hầm. Ban đầu nhỏ sau lớn dần. Tiếng bước chân. Độc hành, giống như tôi. Khi tôi ngừng lại lắng nghe thì tiếng bước chân im bất. Mình chỉ tưởng tượng thôi. Tự nhiên sao mình lại đâm ra nhát cáy như thế này. Tôi tiếp tục bước đi xa đường hầm. Tiếng chân lại vọng ra, như đang bước theo tôi. Tôi dừng lại. Tiếng bước chân nhanh hơn, rõ hơn. Từ trong bóng tối bước ra một người. Bóng người rõ dần. Tôi giật mình, thẳng thốt

- “Noguchi!”

Anh lính, bình nhì, đang bước mạnh dạn, thấy tôi vội vàng buông súng, đứng nghiêm. Chào.

- “Xin chào. Đại úy!”

Giọng anh ta sáng sáng như vẫn còn đang ở trong hàng ngũ quân đội.

- “Cậu đã...”

- “Thưa Đại úy, em đã... Có phải em đã chết trong khi

chiến đấu hay không?”

Noguchi bước đến gần tôi. Tôi sợ hãi lùi lại. Noguchi đứng đó, hình hài nguyên vẹn nhưng da anh ta trắng bệch, đôi mắt là hai hố đen ngòm, đáng sợ của một xác chết biết đi. Tôi lùi thêm hai ba bước. Noguchi lại bước tới. Giọng của anh ta đầy vẻ uất ức.

- “Em không thể tin là em thật sự đã chết. Em đã được giải ngũ và về đến nhà. Em ăn bánh nếp mẹ em làm dành riêng cho em. Em nhớ rõ ràng như thế.”

Anh ta bước tới, nói như hét. Tôi lại bước lùi xa hơn, bị dí vào chân tường của đường hầm. Khi không còn thể lùi được nữa, tôi cố lấy giọng bình tĩnh nói chuyện với Noguchi.

- “Cậu đã kể tôi nghe chuyện này. Cậu bị bắn, và cậu ngắt xiu. Trong lúc tôi đang săn sóc vết thương cho cậu thì cậu tỉnh dậy rồi cậu kể chuyện được ăn bánh của mẹ làm.”

Vẫn trong tư thế đứng nghiêm, Noguchi hơi nghiêng nửa thân người phía trên về hướng của tôi, chăm chú lắng nghe.

- “Đó chỉ là giấc mơ cậu thấy trong lúc bị bất tỉnh. Câu chuyện nằm mơ của cậu sống động quá gây ấn tượng thật mạnh nên tôi không thể nào quên. Nhưng chỉ năm phút sau đó cậu trút hơi thở cuối cùng.”

Noguchi đứng thẳng người, trong tư thế báo cáo, đồng dục nói:

- “Em hiểu rồi. Đại úy! Nhưng bố mẹ em vẫn không chịu tin là em đã chết.”

Nói dứt câu cậu bình nhì mím môi như muốn khóc. Tôi nghẹn ngào, không nói nên lời. Các sợi thịt trên mặt tôi co giật mạnh. Noguchi nhấc nhẹ súng lên, hai tay ôm súng vào ngực, hướng về phía núi xa xa, bước thẫn thờ về phía bên phải của anh ta, hai hố đen ở vùng mắt có ánh sáng lấp lánh.

Phía trước tầm nhìn của Noguchi, có ánh đèn thấp thoáng, chắc là của một làng sơn cước nào đó. Quay lại đối diện với

tôi, tay chỉ về hướng ánh đèn, về mặt thiếu nữ, giọng Noguchi thiết tha:

- “Chỗ ấy là nhà em. Bố mẹ em ở nơi ấy vẫn hằng tin và mong chờ em về.”

Noguchi nghẹn ngào. Tôi bước đến gần. Chúng tôi đứng cách nhau không đầy một sải tay. Bóng lá của cây rừng phát phơ trong gió. Tôi lạnh, không biết vì gió thu hay hơi sương. Hay hơi lạnh của tử khí bốc ra từ Noguchi. Ánh mắt cậu ta như đại hãn đi.

- “Nhưng, sự thật là cậu đã chết. Tôi rất là đau lòng dù rất vụng về tôi vẫn phải nói sự thật. Cậu đã chết trên cánh tay tôi.”

Môi Noguchi run bần bật, cổ kèm tiếng nấc. Cậu quay nhìn tôi bằng một vẻ thê lương tôi không thể nào tả được. Tôi nghĩ chỉ cần tôi đưa tay ra là cậu ấy sẽ ôm chầm lấy tôi và khóc trên vai tôi. Tay ghì cây súng Noguchi nhìn về hướng làng. Mím môi. Cúi đầu. Noguchi quay người hướng vào bóng tối trong đường hầm. Bộ quân phục, phía sau lưng của Noguchi vẫn còn đầm ướt máu. Noguchi thất thủ lê bước. Tôi gọi vọng theo.

- “Noguchi.”

Noguchi quay lại bồng súng chào.

Tôi ném cái túi xuống đường. Giơ tay ngang vành mũ chào đáp lễ. Noguchi buông súng xuống. Sự im lặng giữa hai chúng tôi dài như hằng tiếng đồng hồ. Noguchi quay đi, tôi nghẹn ngào nuốt nước mắt. Noguchi mờ nhạt dần, khuất xa trong bóng tối.”

Tiếng chân của Noguchi chưa mất hẳn thì tiếp theo là tiếng bước chân sầm sập của một đoàn quân đang đi tới như chuẩn bị lên đường ra trận. Tôi sợ hãi bước lùi mấy bước. Định thần nhìn cho kỹ đó là một đoàn quân xếp hàng ngang, mỗi hàng có sáu quân nhân, vừa đủ chật đường hầm. Tôi không biết có bao

nhiều hàng vì họ đứng khuất trong bóng tối của đường hầm. Theo mắt tôi có thể nhìn được thì toàn thể đại đội này đang sắp hàng có ít nhất là chín hàng, nghĩa là năm mươi bốn quân nhân cộng thêm người đại đội trưởng.

Đại đội trưởng cất giọng, quát to:

- “Tất cả chuẩn bị. Chào Tiểu Đoàn Trưởng. Chào!”

Tất cả bồng súng lên chào. Đại đội trưởng giơ ngang thanh gươm chỉ xuống đất.

- “Hạ súng! Xuống!”

Đại đội trưởng và tất cả quân nhân đều hạ súng đứng nghiêm.

- “Đại đội Ba. Tất cả có mặt. Trình diện thượng cấp.”

Tôi ghen lời, nước mắt chực trào ra

.- “Tất cả các bạn hãy nghe tôi nói!”

Tôi cố nuốt nước mắt.

“Tôi hiểu lắm. Suy nghĩ và cảm giác của các bạn. Tuy nhiên, toàn thể Đại đội Ba đã gục ngã trên chiến trường. Xin các bạn hãy tha thứ cho tôi. Tôi đã bảo toàn mạng sống của tôi. Tôi rất hổ thẹn đến độ không thể nhìn thẳng vào mắt các bạn, vì tôi đã không hoàn thành trách nhiệm bảo vệ sinh mạng của các quân nhân tùy thuộc quyền chỉ huy của tôi. Tôi có thể đổ thừa vào sự phi lý của chiến tranh hay sự nhẫn tâm của quân đội. Nhưng chối bỏ, lỗi lầm, sự do dự không dám quyết định, hay quyết định không chính xác của tôi, là một hành động hèn nhát.”

Tôi hít một hơi dài, cố nén cơn đau trào ra từ trái tim. Tôi đứng, nhưng thật ra tôi muốn quì xuống trước mặt những người đã chết. Xin tạ tội. Và bày tỏ lòng kính phục sự hy sinh của họ.

“Tôi bị kẻ địch bắt, bị cầm tù. Đời sống trong tù đã cho tôi ném đủ đòn đau đớn, cũng gần như cái chết. Và. Bây giờ. Khi

tôi nhìn các bạn tôi lại cảm thấy lần nữa những điều đau đớn ấy.”

Nước mắt tôi trào ra và chảy xuống mũi. Tôi nói để lấp đi tiếng nấc.

- “So với cái chết của các bạn nỗi đau của tôi thật quá tầm thường. Nhưng tôi thành thật nói với các bạn điều này. Tôi ước gì. Tôi đã cùng chết với các bạn. Xin hãy tin tôi khi tôi nói những lời này. Tôi thông cảm với những oán hờn của các bạn. Chết trong trận mạc là cái chết tột tàn như cái chết của loài chó! Nhưng xin hãy nghe tôi. Chẳng có gì tốt đẹp khi các bạn trôi lang thang vô định trong cuộc sống của loài người. Tôi van xin các bạn. Hãy quay lại. Quay về với bóng tối và an nghỉ muôn đời.”

Tôi đứng thẳng người, chỉnh đốn tư thế và quân phục, rồi đồng dục ra lệnh.

- “Đại Đội Ba! Đằng sau! Quay!”

- “Đằng trước! Bước!”

Đoàn quân sầm sập bước vào trong đường hầm. Tiếng kèn nhạc quân hành đầu đó trở lên. Vang vọng. Xa dần. Khuất hẳn. Tôi đứng nghiêm chào cho đến khi đoàn quân và tiếng kèn không còn nghe thấy nữa. Tôi kiệt sức, phủ phục người trên mặt đất. Con chó ban chiều trở lại hành hạ tôi. Đêm càng khuya trời càng lạnh. Nếu tôi không đứng dậy đi tiếp tôi sẽ nằm xuống đây muôn đời.

Con chó quỷ bây giờ lại xuất hiện. Nó nhe răng, đỏ thẫm màu máu, có lẽ nó đang đói cần ăn thịt người. Tôi không biết đây là con chó thật sống sót sau chiến tranh, hay nó chỉ là một hồn ma không siêu thoát. Tại sao nó cứ theo sủa tôi, như sủa một tên trộm cướp, một kẻ hèn nhát. Người ta bảo rằng chó sủa ma; thế nhưng bao nhiêu oán hờn không siêu thoát xuất hiện lúc này nó chẳng kêu lên tiếng nào, mà bây giờ nó lồng lộn chực chờ xé xác tôi.

Khi người phụ nữ không tham dự cuộc chiến, chỉ đọc, chỉ biết thông tin trên báo, trên hệ thống truyền thanh, truyền hình tại Việt Nam trước 1975 thông cảm được nỗi đau lòng của người chiến binh được thả ra tại trại tù bên Nhật, thì họ luôn liên kết với nỗi nhục của bao quân nhân Việt Nam Cộng Hòa phải thúc thủ khi bàn cờ chiến tranh bị xoá. Người tù cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị học tập cải tạo được thả về với bộ quần áo rách nát, thân thể gầy còm thiếu ăn, có người được thả về đang hấp hối, hay chỉ được vài tháng là chết, không kể bao nhiêu xác tù bị vùi trong các vùng núi non hiểm hóc mãi tận miền sơn du Bắc Việt. Vì thế, họ sẽ đặt nỗi lòng của mình vào tâm tình những người cựu chiến binh thất trận.

Tính nhân bản sau chiến tranh của Nhật là câu trả lời cho câu hỏi tại sao nước Nhật có thể vươn lên hàng cường quốc sau thế chiến thứ hai. Trong khi đó, tính hận thù nhỏ nhen sau chiến tranh Việt Nam là câu trả lời rõ nhất cho sự thoái hóa của một dân tộc bị cộng sản thống trị sau 42 năm. Hiện nay, VN với Saigon là hòn ngọc Viễn Đông, đã trở thành nơi nước nhiễm độc đẳng nước, dân nhiễm độc đẳng dân, thế hệ con cháu không còn biết đức dục công dân là gì, thanh niên không còn lý tưởng. Những người dân này chỉ tìm cách chạy đi thật xa ra khỏi đất nước nơi chôn nhau cắt rốn của mình, cho dù chỉ là đi làm đầy tớ, cho dù biết ra đi là bán thân, bán sắc; miễn cha mẹ nhận được một món tiền thật ít ỏi, chẳng được đến vài ngàn lạng như nàng Kiều thuở trước.

Nỗi đau lòng, sự dằn vặt không chỉ nghĩ đến đồng đội đã hy sinh, những ngày thoái quân cuối tháng ba, mà nay lại thêm họa mất nước ngày một rõ rệt. Từ biển đến đất bị thế lực được gọi là “đàn anh” điều khiển bằng tiền, bằng ăn chơi chè chén ngày đêm, những phương cách dùng ma tuý, mỹ nhân của thời xa xưa nay vẫn được dùng lại, để những tên được mang danh “đầy tớ của nhân dân” trở thành con rối múa như hề trên quê hương Việt.

Những giấc mơ không tan theo thời gian, những giấc mơ của cuối tháng Ba, đầu tháng Tư ám ảnh những người đã phục vụ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Họ đã là tù cải tạo, đã ly hương nay không còn sức, không còn lực để có thể xoay thế cờ bỗng thành cơn bệnh trầm kha. Còn bao nhiêu năm nữa quay quắt, còn bao nhiêu năm nữa ngâm ngùi:

“Tôi không biết đây là con chó thật sống sót sau chiến tranh, hay nó chỉ là một hồn ma không siêu thoát. Tại sao nó cứ theo sửa tôi, như sửa một tên trộm cướp, một kẻ hèn nhát. Người ta bảo rằng chó sửa ma; thế nhưng bao nhiêu oan hồn không siêu thoát xuất hiện lúc này nó chẳng kêu lên tiếng nào, mà bây giờ nó lông lộn chực chờ xé xác tôi.”

* Cám ơn chị Nguyễn Thị Hải Hà cho phép dùng bài chị viết cho tháng Tư 2017.

** Xem phim Đường Hầm: <https://youtu.be/9Xnyaa111Vw>

Hình đầu bài: Tượng Thương Tiếc trước và sau 30 tháng 4 năm 1975.





Sắc Cờ Trên Áo

Phạm Văn Hòa, K18

Nằm liệt mấy hôm, tay chân tôi rã rời vì bệnh cũng có mà vì thời tiết thay đổi cũng có. Sáng nay bác sĩ cho biết không có gì đáng lo, không phải mắc bệnh cúm, không bị viêm phổi thì chỉ vài ngày là khỏi. Rời văn phòng bác sĩ, tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì không còn phải lo những gì tôi đang lo, và quyết định đến gym dù vẫn ho sù sụ. Vừa đẩy cửa, cảm thấy như có người đang nhìn mình ở cửa ra vào bên kia. Quay sang bắt gặp hai khuôn mặt Á đông còn trẻ nhìn tôi với ánh mắt thiện cảm và nụ cười thật tươi:

- Are you Vietnamese, Sir! Cậu trai vừa nói vừa chỉ vào áo T shirt tôi đang mặc.

Tôi cười, gật đầu:

- Yes, I am! And you?

- Dạ thưa bác, cháu Việt Nam. Đây là vợ cháu.

- Hai cháu còn trẻ, biết hình này là cờ Việt Nam, quý lắm!

Cả hai cười đáp lễ.

Tôi bước trở ra ngoài để tránh lói ra vào hầu để tiếp chuyện với hai cháu cùng quê hương. Trời thật đẹp của buổi sáng đầu Xuân. Làn gió thoáng mát. Chúng tôi trao đổi ngắn gọn xã giao về gia cảnh. Nhon, cậu trai vừa gặp, sanh năm 75 lúc quê hương mất vào tay CS, theo cha sang Hoa Kỳ diện HO7. Ba cậu sanh năm 1944 và xuất thân trường Võ Bị Đà Lạt! Chúng tôi trao đổi điện thoại trước khi bắt tay thật chặt lúc chia tay.

Nhìn dáng cậu và cô vợ thoăn thoắt trên lối đi ngập nắng ban mai, nhỏ dần cho đến khi khuất sau bức tường cao ốc. Tôi cảm thấy tay chân bớt ê ẩm, đầu nhẹ nhàng hơn, lồng ngực như vừa nhấc khỏi khối đá ngàn cân. Nhìn lên, trời thật cao và ánh mây lơ lửng. Tôi hít đầy buồng phổi luồng khí trong lành và quay trở vào phòng gym. Nhỏ hơn tuổi đứa con trai út của tôi, rất lễ phép và nói tiếng Việt rất sôi. Cô vợ Nhỏ là mẫu người phụ nữ Việt nam, chỉ cười và không nói gì trong suốt cuộc gặp mặt tuy ngắn ngủi nhưng ấm tình người Việt tha hương.

Lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ trên áo tôi đang mặc với hàng chữ “*HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM - TEXAS A&M UNIVERSITY - 1993 - 1994*” là “cái duyên” để tôi được quen người bạn trẻ. T-shirt này của con tôi cho là áo tôi thích nhất. Chiếc áo mặc bền như lá cờ in trên nó. Chiếc áo có 24 tuổi đời và **lá cờ trên áo là dấu ấn của quê hương Việt Nam có ngàn năm lịch sử**. Chiếc áo giữ cho cơ thể tôi được ấm khi mùa Đông về, được mát khi Hè đến, và Sắc-Cờ-Trên-Áo cho tôi niềm hãnh diện khi ra phố. Và hôm nay nhờ nó mà tôi được biết thêm người bạn trẻ lớp tuổi con tôi, có cha là bạn đồng môn Võ Bị Đà Lạt. Tôi sẽ tìm hiểu về ba của người bạn trẻ sau này nếu có dịp. Còn giờ đây, tôi tận hưởng niềm vui nho nhỏ, để có thêm chút nghị lực cho một ngày mới, và ký ức tôi được giàu kỷ niệm tích lũy cùng năm tháng.

Lá Cờ-Vàng-Ba-Sọc-Đỏ đang phát phới trong cộng đồng VN, tung bay trong ngày lễ hội, hiên ngang tại các trường học, các nơi công cộng là niềm vui; và càng hãnh diện hơn khi có người biết mình là người Việt Nam, như hai cháu hậu duệ vừa gặp. Bao nhiêu công sức của cha ông, của chiến sĩ VNCH, hy sinh xương máu và nước mắt để bảo vệ lá cờ mà tôi đang có trên áo. Nơi xứ người, là những người Việt Nam ty nạn chính trị đã bỏ thật nhiều công khó để thay đổi thiên kiến của người dân bản xứ và cộng đồng bạn; từ nghi kỵ đến yêu thương, từ xa cách đến hợp tác. Một bước thật dài để thay đổi thành

kiến của một dân tộc đối với người Việt chúng ta, há chẳng là niềm hãnh diện sao! Con cháu chúng ta ở hải ngoại đã đóng góp rất nhiều trong tiến trình này hội nhập vào dòng-chính trong xã hội mới, từ trong học đường đến chánh trị và các lãnh vực khác ngoài xã hội. Đó là niềm hãnh diện mà lớp cha ông không mong gì hơn.

* * *

Buổi chiều chậm chậm xuống trên đại dương. Chiếc Carnival Breeze từ từ rời bến Freeport trên đường đến Nassau, Bahamas. Mấy hòn đảo nhỏ xíu trong đại dương mênh mông cho tôi cảm giác nhỏ bé hơn trong kiếp sống con người. Tiếng nhạc trong tàu vang vang âm giai âm sắc người dân vùng Caribbean. Ngoài khơi, các con tàu chở dầu, các xà-lan đầy ắp conex được tàu kéo lặng lẽ di chuyển trong buổi chiều im sóng. Con tàu chở du khách xa dân vùng đất xa lạ, bỏ lại người thổ dân quanh năm sống nhờ du khách thập phương. Xuyên qua tầng mây chiều, vầng thái dương để lại một vũng ánh sáng vàng nơi chân trời như ánh đèn chiều trên sân khấu, nhỏ dần, nhỏ dần... và chìm vào lòng đại dương. Khối ánh sáng của thái dương hệ giúp cuộc sống trên trái đất có sức sống, đề nèn văn minh nhân loại nhờ đó tồn tại và phát triển.

Chúng tôi ngồi im chiêm ngưỡng nét đẹp thiên nhiên. Chân trời đổi màu trong khoảnh khắc. Bóng đêm bao trùm, quanh đây chỉ còn tiếng gió rì rào cùng tiếng tàu lướt sóng. Chiếc áo với lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ tôi đang mặc như chia sẻ nỗi niềm của người vong quốc. Đại dương muôn đời vẫn vậy, nhưng tâm hồn tôi thay đổi thật nhiều theo chiều dài cuộc chiến, theo bước chân lưu vong và theo tuổi đời oằn vai. Chúng tôi trở về phòng thay quần áo để ăn buổi chiều. Hôm nay là ngày cruise elegant dinner, bạn tôi cũng như mọi người ăn mặc lịch sự hơn thường ngày; còn tôi chỉ khoác thêm chiếc áo bên ngoài. Tôi order thức ăn cá salmon với broccoli và cơm “Glazed salmon with broccoli rice”. Cá Salmon là thức ăn được ưa thích, nhưng miếng cá trước mắt tôi là hậu quả con cá Hồi phải trả

trên hành trình về nơi sanh quán (*). Cá hồi đã trải qua cuộc hồi hương không gai để tránh bị tụyệt giống.

Còn người Việt ly hương biết bao giờ được trở về quê quán để lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ được phất phới tung bay nơi quê nhà, để lý tưởng tôn thờ được tái tục! Buổi ăn có cơm tôi nay, vì muốn đời tôi là người Việt Nam sống nhờ cơm, mất ngon vì nghĩ đến **ngàn vạn sinh linh đã vùi thân trong đại dương như vàng thái dương vừa mất hút trên biển.** Ngày mai trời lại sáng, sức sống chào đón bình minh cho một ngày mới. Còn lý tưởng tự do dân chủ mà chúng ta tôn thờ biết



Các anh chị thuộc Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sau buổi chào cờ khai mạc Đại Hội XX của TVBQGVN toàn thế giới vào tháng 6-2016 tại Nam California.

chùng nào mới được tái sinh trên phần đất thân yêu!

* * *

Sau mấy ngày nghỉ phép lênh đênh trên biển, tôi trở lại gym để “đốt” bớt mấy kilô mỡ mang thêm trên người. Tình cờ gặp lại Nhơn được biết cháu có ý định **gia nhập đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Võ Bị Đà Lạt.** Cháu rất hãnh diện là hậu duệ của những chiến sĩ một thời được người dân ngưỡng mộ vì là rường cột quốc gia. Họ được huấn luyện để trở thành chiến sĩ với tinh thần quốc gia vững chắc trong thời chiến, và là chuyên viên kiến tạo trong thời

bình. Cũng như cờ-vàng-ba-sọc-đỏ trên áo, dấu hiệu Con-Rồng-Thanh-Kiểm bao quanh Bản-Đồ-Việt-Nam trên ve áo làm tôi hãnh diện, những người xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt hãnh diện, con cháu chúng ta hãnh diện.

Niềm hãnh diện không vì chức vị, không vì danh xưng là quân trường nổi tiếng vùng Đông Nam Á, nhưng vì truyền thống đàn-anh diu dặt đàn-em khi chân ướt chân ráo giáp mặt với thực tế chiến trường sôi động, vì tôn ti huynh đệ đùm bọc lẫn nhau. Nhờ đó tình tự Võ Bị được khai sinh và tinh thần đoàn kết của tập thể giúp ta có chỗ đứng khác với các tập thể khác trong cộng đồng người Việt tỵ nạn.



Trong suốt cuộc chiến, bao nhiêu gương hy sinh Niên trưởng - Niên Đệ của những người con xuất thân từ trường Mẹ để bảo vệ lá cờ mà chúng ta tôn thờ, nêu cao tinh thần Võ Bị Đà Lạt mà chúng ta được hấp thụ. Lá cờ-vàng-ba-sọc-đỏ trên T shirt và dấu hiệu Võ Bị trên ve áo long lanh dưới ánh mặt trời là phần thưởng vô giá của những người con Võ Bị. Phần thưởng này không ai cho mà do chúng ta khổ công tự tạo.

Thời gian qua, quân trường chúng ta không còn. Tại phần đất đó ở Đà Lạt, bên ngọn đồi 1515, bên miếu tiên sư, bên nhà nguyên tử lực cuộc, bên Vũ Đình Trường Lê Lợi, các doanh trại, phạn điểm... nơi chúng ta đã từng ngày đêm đếm bước quân hành, học tập quân sự, văn hóa để trở thành cán bộ nòng cốt quốc gia. Lịch sử trường Võ Bị đã được chính chúng ta viết lên với lòng hy sinh cao độ. Thì cho dù thời gian, tuổi đời, chính kiến... có đổi thay, nhưng hãy nhớ chúng ta đã có cùng mẫu số chung, mà trường Võ Bị là lăng kính tiếp nhận từng cá thể dị biệt, tinh lọc qua tiêu cự và tinh luyện, để rồi từ đó tỏa sáng khắp bốn phương như Cung-Tên được bắn đi trong ngày ra trường tượng trưng cho chí tang bồng hồ thi gánh vác

son hà.

Với phương châm TRỌNG DANH DỰ của người Cựu SVSQ/VBĐL và DANH DỰ TỔ QUỐC TRÁCH NHIỆM trên nón của người sĩ quan QLVNCH, chúng ta đã được đào luyện thì hãy đừng quên.

Vậy, những ai đã nhận trọng trách tập thể giao phó, hãy hành động, nói khi cần nói, làm khi phải làm vì ước vọng của tập thể; đừng thụ động bởi không phải lúc nào im lặng cũng là vàng. Những thành viên trong tập thể hãy giúp đỡ và tạo cơ hội cho những người có trách nhiệm làm tròn bổn phận của họ. Không ai biết SAI mà vẫn làm, nhưng quan trọng là những điều ĐÚNG có kết hợp được hay không. Chỉ cần một vòng tay mà tại sao còn do dự! Đó là điều căn bản để các tập thể đấu tranh ở hải ngoại tránh phân hóa nhất là trong hoàn cảnh hiện tại.

Chiếc T shirt với hình lá cờ VNCH và huy hiệu trường Võ Bị trên ve áo là niềm hãnh diện của người Chiến sĩ VNCH xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt. Như kiếp sống mong manh con cá Hôi dù gian nguy vẫn mong được một lần trở về nơi sanh quán.

Sự trường tồn của tập thể Võ Bị và lòng tôn vinh Lá Cờ Thiêng có còn hay không là do chính chúng ta nhờ tinh thần đoàn kết và tinh tự Võ Bị; bởi không ý thức hệ nào có thể thay đổi ngoại trừ chúng ta tự hủy diệt.

Và, con cháu hậu duệ Võ Bị có được hun đúc để tiếp nối tinh thần Võ Bị hay không tùy thuộc vào gương sáng của cha ông mà các cháu ngưỡng mộ.

() Cá hồi con nở ra từ trứng ở thượng nguồn những sông nước ngọt. Khi vừa lớn, chúng theo dòng bơi ra biển. Sau 4 hoặc 5 năm tới kỳ sinh sản, cá hồi trở ngược lại đúng dòng sông cũ, nơi chúng được sinh ra, để sinh sản, rồi chết. Xác của chúng trở thành thức ăn nuôi cá con mới nở (Theo Wikipedia).*